

Số: 423/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030; Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 (gồm Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ, ngành trung ương tập trung tại khu Tây Hồ Tây và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ, ngành trung ương tập trung tại khu Mễ Trì) với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu quy hoạch:

- Xây dựng hệ thống trụ sở làm việc đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng điều kiện làm việc của các bộ, ngành trung ương tại Thủ đô Hà Nội;

- Nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy hành chính, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, từng bước góp phần tinh giảm bộ máy hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, hiện đại, đồng bộ;

- Góp phần sắp xếp lại đô thị và giảm tải cho khu vực nội thành Hà Nội;

- Là cơ sở pháp lý cho công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và công trình có liên quan trong khu vực quy hoạch.

2. Phạm vi, đối tượng và quy mô quy hoạch:

a) Hệ thống trụ sở làm việc bộ ngành trung ương tại Thủ đô Hà Nội:

- Phạm vi quy hoạch là các trụ sở làm việc của 18 bộ, 04 cơ quan ngang bộ, 08 cơ quan thuộc Chính phủ, 06 cơ quan trung ương của các đoàn thể nằm trong phạm vi địa giới hành chính của Thủ đô Hà Nội.

- Đối tượng nghiên cứu trực tiếp để dự báo quy mô trụ sở làm việc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể là khối cơ quan hành chính gồm: văn phòng bộ và các cục, vụ; thanh tra chức năng, cơ quan tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo bộ.

b) Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ ngành trung ương tại Tây Hồ Tây và Mễ Trì:

- Quy mô lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ, ngành trung ương tập trung tại khu Tây Hồ Tây khoảng 35 ha (diện tích thuộc phường Xuân La, quận Tây Hồ khoảng 20,7 ha và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm khoảng 14,3 ha);

- Quy mô lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ, ngành trung ương tập trung tại khu Mễ Trì khoảng 55 ha (diện tích thuộc phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm khoảng 43,6 ha và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm khoảng 11,4 ha).

3. Quy hoạch hệ thống trụ sở làm việc bộ, ngành trung ương:

Hệ thống trụ sở làm việc được quy hoạch bao gồm các cơ sở ổn định vị trí là các bộ, ngành có yêu cầu đặc thù đã có cơ sở vật chất ổn định, đáp ứng được điều kiện làm việc; các cơ quan đã thực hiện di dời, xây dựng lại cơ sở vật chất trong giai đoạn gần đây; các cơ quan xây dựng mới được bố trí tập trung thành các khu cụm cơ quan.

Hệ thống trụ sở bao gồm các trụ sở hiện trạng cải tạo trong khu vực nội thành, các trụ sở mới đầu tư xây dựng tại khu vực Cầu Giấy, Từ Liêm và 2 khu trụ sở tập trung tại khu vực Tây Hồ Tây và khu vực Mễ Trì. Tại các khu trụ sở tập trung bố trí quỹ đất dự trữ phát triển cho các nhu cầu dài hạn.

Hệ thống trụ sở mới đầu tư xây dựng phải đáp ứng yêu cầu tập trung các đơn vị thuộc khối cơ quan hành chính gồm: Văn phòng, Cục, Vụ, thanh tra, trung tâm... để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và các hoạt động hành chính công. Các đơn vị sự nghiệp, đơn vị đặc thù không bắt buộc phải tập trung tại khu vực trụ sở mới để giảm quy mô đầu tư.

Đối với các cơ sở ổn định vị trí được thực hiện cải tạo chỉnh trang hoặc xây dựng mới tại chỗ để đáp ứng yêu cầu làm việc. Hệ thống các cơ sở này phải tuân thủ các quy định quy hoạch kiến trúc của khu vực về mật độ, tầng cao, hệ số sử dụng đất và yêu cầu về hình thức kiến trúc cảnh quan tại khu vực. Các cơ quan có hoạt động đặc thù được tổ chức lập quy hoạch trụ sở riêng để phù hợp với yêu cầu hoạt động.

Đối với các trụ sở làm việc mới được đầu tư xây dựng, trong quá trình sử dụng thực hiện các bước duy tu bảo dưỡng để tạo được hình thức kiến trúc của cơ quan nhà nước. Từng bước bổ sung các tiện ích công cộng để phục vụ cán bộ làm việc, khách đến liên hệ công tác. Các chỉ tiêu quy hoạch được giữ theo các tổng mặt bằng đã được lập và phê duyệt.

Đối với các trụ sở xây dựng mới tại các khu trụ sở tập trung được bố trí đầy đủ các tiện ích công cộng, quản lý chặt chẽ về quy hoạch kiến trúc để tạo nên hình ảnh đại diện cho cơ quan hành chính cấp trung ương. Trụ sở làm việc tại khu cơ quan tập trung sẽ được quản lý đồng nhất về hình thức kiến trúc, sử dụng chung các tiện ích công cộng, hội nghị hội thảo, nhà khách, bãi đỗ xe...

4. Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ ngành trung ương tại khu Tây Hồ Tây:

a) Vị trí, ranh giới và quy mô khu trụ sở bộ ngành trung ương tại khu Tây Hồ Tây:

Khu vực quy hoạch thuộc dự án khu trung tâm Tây Hồ Tây đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (trừ khu vực trụ sở bộ, ngành trung ương thực hiện theo dự án riêng), khu vực xung quanh đang trong giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng. Khu đất quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Xuân La, quận Tây Hồ và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quy mô quy hoạch khoảng 35 ha (diện tích thuộc phường Xuân La, quận Tây Hồ khoảng 20,7 ha và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm khoảng 14,3 ha).

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tổ hợp cụm công trình các trụ sở tạo nên trục công trình kết nối với Hồ Tây và tạo nên tổ hợp không gian điểm nhấn, ấn tượng cho không gian đô thị. Duy trì trục không gian mở phục vụ chung cho cán bộ và người dân tại khu vực theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được phê duyệt.

Bố trí 13 trụ sở làm việc có hình khối kiến trúc thống nhất về phía Bắc và phía Nam gắn với 2 trục đường đô thị để tạo thuận lợi cho khách và cán bộ đến tiếp cận làm việc được thuận lợi bằng phương tiện giao thông cơ giới. Các công trình trụ sở được xây dựng thống nhất chiều cao 12 - 25 tầng, các khối công cộng phụ trợ, dịch vụ thương mại cao 6 - 24 tầng, thống nhất chỉ giới xây dựng lùi so với mặt đường chính là 20 m.

Trục không gian mở đi giữa lô đất, kết nối từ Đông sang Tây được tổ chức gồm tuyến nước mềm mại, có lối đi bộ rộng mở hai bên, bố trí các công trình dịch vụ công cộng phục vụ cho cán bộ, khách làm việc và người dân tại khu vực. Trong giờ hành chính có thể hạn chế người dân sử dụng để đảm bảo hạn chế tiếng ồn tác động đến hoạt động hành chính, buổi tối có thể tổ chức thành tuyến phố đi bộ sinh động, phục vụ chung cho cộng đồng. Trục không gian mở là trục đi bộ, tiếp cận chủ đạo của cán bộ làm việc thường xuyên sử dụng các phương tiện giao thông công cộng.

Từng trụ sở bộ, ngành được bố trí trên từng lô đất, được tổ hợp từ nhiều công trình kiến trúc tạo nên tổ hợp sinh động, có nhịp điệu, có khoảng trống cho cây xanh, có mối liên hệ với các công trình kiến trúc lân cận. Sự kết nối về hình khối, mặt đứng công trình, phong cách kiến trúc chung sẽ tạo nên tổ hợp kiến trúc công trình hài hòa. Mật độ xây dựng công trình đạt khoảng 40% trên lô đất và mật độ gộp đạt khoảng 20%, tầng 1 tầng cường mở trống để tạo thuận lợi cho lưu thông, đi lại.

Kiến trúc công trình hiện đại, ứng dụng các khoa học công nghệ, giải pháp kiến trúc xanh tạo hiệu quả môi trường và đảm bảo bền vững trong tương lai. Hình thức kiến trúc đảm bảo đặc trưng của cơ quan hành chính nhà nước.

Bố trí tối đa hệ thống cây xanh sân vườn kết hợp với trục mặt nước để tạo cảnh quan và môi trường sinh thái cho khu trụ sở bộ, ngành. Hệ thống cảnh quan là điểm nhấn quan trọng cho khu trụ sở các bộ, ngành và là hình ảnh của khu đô thị Tây Hồ Tây trong tương lai.

Bố trí hệ thống không gian ngầm được kết nối với nhau để phục vụ nhu cầu bãi đỗ xe, bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối (trạm cấp điện, trạm bơm tăng áp, trạm xử lý nước thải, khu tập trung chất thải rắn tạm...). Các công trình hạ tầng nổi được sử dụng các giải pháp bao che xử lý thẩm mỹ để đảm bảo mỹ quan và tiện nghi cho khu trụ sở.

Kết hợp giải pháp về thiết kế kiến trúc công trình và áp dụng khoa học công nghệ để đảm bảo an ninh, an toàn cho từng công trình trụ sở bộ, ngành, đảm bảo các yêu cầu đặc thù của cơ quan trung ương.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Trong phạm vi khu quy hoạch có diện tích đất khoảng 35 ha được bố trí các loại đất gồm: đất cơ quan, trụ sở (12 cơ quan, 01 cơ quan dự trữ); đất công trình dịch vụ, công cộng; đất cây xanh, quảng trường, công viên, đường dạo, cầu vượt, mặt nước và đất đường giao thông. Các chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như sau:

- Đất cơ quan, trụ sở: Bao gồm các ô đất có ký hiệu B1 - B5, B7, B8, B10, B12 - B16; diện tích đất trụ sở làm việc 143.006 m², chiếm 41,0% khu đất quy hoạch; tầng cao xây dựng công trình 12 - 25 tầng; tầng ngầm 2 - 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40 - 50%; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 435.000 m²; số người làm việc khoảng 14.500 người.

- Đất công trình dịch vụ, công cộng: Bao gồm các ô đất có ký hiệu B6, B9, B11, B17, B18 diện tích đất 48.737 m², chiếm 14,0% khu đất quy hoạch; tầng cao xây dựng công trình 6 - 24 tầng; mật độ xây dựng tối đa 40%; diện tích sàn xây dựng khoảng 144.000 m².

- Đất cây xanh, quảng trường, công viên, đường dạo, cầu vượt, mặt nước: Bao gồm các ô đất có ký hiệu X1 - X3, diện tích đất 120.099 m², chiếm 34,4% khu đất quy hoạch; tầng cao xây dựng công trình 1 tầng; mật độ xây dựng tối đa 10%. Trong đất cây xanh mặt nước có bố trí các công trình công cộng phục vụ chung cho khu trụ sở và nhân dân tại khu vực.

- Đất đường giao thông: Diện tích đất 37.072 m², chiếm 10,6% khu đất quy hoạch.

d) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Quy hoạch giao thông:

Mạng lưới giao thông nội bộ khu quy hoạch đấu nối với các tuyến đường hạ tầng chung của khu trung tâm Tây Hồ Tây gồm: đường Xuân Tảo, đường Võ Chí Công, đường Hoàng Minh Thảo và tuyến đường có lộ giới 40 m.

Kiểm soát chặt chẽ các điểm đấu nối đảm bảo cho các phương tiện giao thông hoạt động thuận lợi, tránh gây xung đột, ùn tắc giao thông làm ảnh hưởng tới hoạt động của khu trụ sở bộ, ngành. Lộ giới của các tuyến đường nội bộ trong khu vực quy hoạch từ 15 - 24 m.

Khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng đô thị như tuyến đường sắt đô thị kết hợp với mạng lưới xe buýt chạy trên các tuyến đường chính của khu vực tạo thành mạng lưới giao thông công cộng thuận lợi cho việc di chuyển để hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân.

Bố trí các bãi đỗ xe ngầm từ 2 - 5 tầng, các bãi đỗ xe nổi tại các công trình phục vụ nhu cầu đỗ xe của cán bộ làm việc và khách đến liên hệ công việc tại các khu vực cơ quan.

- Quy hoạch san nền:

Cao độ xây dựng cho khu vực là $H_{xd} \geq +6.4m$ phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị H2-1. Cao độ tìm đường tại các ngã giao nhau được xác định trên cơ sở các cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu đặt cống ngầm.

Cao độ nền các ô đất được thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước các ô đất.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

Lựa chọn hệ thống thoát nước riêng hoạt động với chế độ tự chảy. Hệ thống thoát nước mặt trong khu vực được đầu nối ra hệ thống cống được bố trí bằng 04 tuyến đường xung quanh, sau đó thoát ra mương Cồ Nhuế về phía Tây.

Bố trí hệ thống cống hộp kích thước BxH = 0,6x0,6m đến BxH = 1.0x1.0m dọc xung quanh các ô đất dự kiến phân cho các bộ, ngành, sau đó đầu nối ra cống thoát nằm trên 04 đường giao thông xung quanh. Bố trí hệ thống giếng thu nước mưa kết hợp ga thăm với kích thước từ 30 - 50 m/giếng.

- Cấp nước:

Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 2.200 m³/ngày đêm. Nguồn nước cấp từ tuyến ống cấp nước phân phối dự kiến D150 mm nằm phía Tây và tuyến ống phân phối dự kiến D150 mm nằm phía Nam đầu nối với tuyến ống truyền dẫn D400 mm.

Mạng lưới cấp nước phân phối khu vực trong khu vực trụ sở cơ quan được thiết kế với đường kính ống D100 mm đầu nối với tuyến ống cấp nước phân phối dự kiến D150 mm phía Tây và tuyến ống phân phối dự kiến D150 m phía Nam.

Các trụ sở cơ quan được cấp nước trực tiếp từ tuyến ống cấp nước phân phối khu vực D150 mm qua các điểm đầu nối cấp nước với kích thước D100 mm.

Bố trí hòng cứu hỏa trên tuyến ống cấp nước có đường kính \geq D100 mm. Khoảng cách giữa các hòng cứu hỏa là 150 m. Trong các công trình cần có thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy riêng đảm bảo an toàn cấp nước chữa cháy cho các tòa nhà.

- Quy hoạch cấp điện:

Nhu cầu khoảng 21MW. Nguồn cấp điện chính từ trạm 110KV Nhật Tân có công suất 3x63MVA ở phía Đông Bắc.

Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22KV từ trạm biến áp 110KV Nhật Tân cấp điện cho các trạm biến áp hạ thế trong khu vực. Tuyến cáp ngầm trong ranh giới nghiên cứu thiết kế được đi trong hào cáp kỹ thuật, trên vỉa hè. Khoảng cách từ đỉnh nắp hào tới bề mặt vỉa hè không nhỏ hơn 0,3 m, tới mặt đường xe chạy không nhỏ hơn 0,7 m. Mép hào cách tường công trình không nhỏ hơn 1 m. Tại các vị trí giao nhau, chuyển hướng và trên đường thẳng bố trí một hố ga kỹ thuật với khoảng cách tối đa 100 m.

Xây dựng mới các trạm biến áp cho các tòa nhà của các bộ, ngành trong khu vực nghiên cứu thiết kế và 01 trạm biến áp chiếu sáng công cộng cấp điện cho khu vực. Trạm biến áp được bố trí trong khu vực cây xanh của tòa nhà hoặc dưới tầng hầm.

Mạng hạ thế 0,4KV và chiếu sáng: Thiết kế đi ngầm trong hào cáp bố trí trên hè các tuyến đường quy hoạch và trong sân đường nội bộ của các công trình và cụm công trình.

- Quy hoạch thông tin liên lạc:

Tổng nhu cầu thuê bao của khu quy hoạch khoảng 15.000 lines. Từ tổng đài vệ tinh xây dựng các tuyến cáp trung kế đến các tủ cáp thuê bao. Các tuyến cáp trung kế được bố trí trong hào kỹ thuật.

Mỗi tòa nhà của bộ, ngành sẽ được bố trí một 1 tủ. Các tủ cáp điện thoại có thể kết hợp tại vị trí bố trí với các trạm biến áp, tủ cáp điện hạ thế.

Từ các tủ cáp xây dựng các tuyến cáp quang thuê bao đến từng đối tượng tiêu thụ. Các tuyến cáp quang thuê bao được bố trí trong hào cáp kỹ thuật cùng với cáp điện hạ thế và cáp chiếu sáng.

- Thu gom và xử lý nước thải:

Lượng nước thải dự kiến khoảng 1.600 m³/ngày đêm. Nước thải được thu gom theo mạng lưới đường ống đô thị và xử lý tại trạm xử lý nước thải Tây Sông Nhuệ.

Xây dựng 04 công trình xử lý nước thải ngầm dạng hợp khối, công suất dự kiến 300 - 400 m³/công trình (công suất, vị trí chính xác sẽ xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng trụ sở bộ, ngành). Công trình xử lý nước thải áp dụng công nghệ sinh học trong điều kiện nhân tạo. Trong khu vực công cộng, các công trình có phát sinh nước thải phải có công trình xử lý tại chỗ. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn B theo QCVN 14:2008-BTNMT.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn:

Lượng chất thải rắn dự kiến 7 tấn/ngày đêm. Chất thải rắn cần phân loại tại nguồn thành tối thiểu 2 loại: chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn hữu cơ. Chất thải rắn hữu cơ thu gom hàng ngày. Chất thải rắn vô cơ định kỳ thu gom.

Các công trình bố trí khu vực chứa chất thải rắn được bố trí trong tầng hầm. Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn từ trên cao xuống bể chất thải rắn cho từng đơn nguyên. Chất thải rắn được phân loại tại nguồn sau đó hợp đồng với đơn vị có trách nhiệm chuyển về cơ sở xử lý tập trung của thành phố.

Trên các trục đường giao thông, không gian chung, bố trí các thùng rác công cộng để thuận tiện cho khách vãng lai.

5. Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trụ sở bộ, ngành trung ương tại khu Mễ Trì:

a) Vị trí, ranh giới và quy mô khu trụ sở bộ, ngành trung ương tại khu Mễ Trì:

Khu vực quy hoạch nằm phía Tây Nam của nội đô mở rộng, thuộc địa giới hành chính phường Mễ Trì và phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quy mô quy hoạch chi tiết khoảng 55 ha (diện tích thuộc phường Mễ Trì khoảng 43,6 ha, phường Trung Văn khoảng 11,4 ha).

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Không gian tổng thể của khu quy hoạch là các cụm công trình kiến trúc có chiều cao công trình trụ sở bộ, ngành tương đối thống nhất, cao 17 - 25 tầng, bố trí bao quanh chu vi khu đất, lõi giữa là không gian cây xanh mặt nước và công trình công cộng sử dụng chung.

Trụ sở các cơ quan trung ương được bố trí tiếp giáp với tuyến đường Đại lộ Thăng Long và đường Cương Kiên để tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi nhanh chóng từ các tuyến đường chính và có thể dễ dàng quan sát hình ảnh kiến trúc các công trình trụ sở từ các trục chính đô thị. Bố trí tuyến đường gom song song với Đại lộ Thăng Long và đường Cương Kiên để khách tiếp cận trực tiếp các trụ sở làm việc và đảm bảo liên hệ giữa các cơ quan được thuận lợi. Mỗi cơ quan sẽ có cổng chính đầu nối trực tiếp với tuyến đường gom.

Trung tâm của khu quy hoạch là công viên hồ cảnh quan gắn với các công trình công cộng, trung tâm hội nghị tạo nên không gian mở sinh thái cho khu trụ sở. Hồ nước được kết nối với mạng lưới chung để đóng vai trò điều hòa tiêu thoát nước mặt cho khu vực.

Về tầng cao: Các trụ sở làm việc có chiều cao thống nhất, tầng cao 17 - 25 tầng, công trình công cộng dịch vụ cao 3 - 5 tầng, nhằm tạo sự đồng đều về không gian trong khu trụ sở bộ, ngành. Sử dụng tầng ngầm 2 - 5 tầng dùng làm bãi đỗ xe, bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật, kho chứa. Mở trống tầng 1 - 2 để làm sảnh đón tiếp và tạo hướng tuyến đi lại cho người đi bộ.

Về mật độ xây dựng: Các công trình trụ sở có mật độ xây dựng tối đa khoảng 40% trên diện tích lô đất, dành diện tích làm bãi đỗ xe trên bề mặt, bố trí sân vườn tạo cảnh quan. Mật độ xây dựng tập trung phía ngoài và mở trống vào bên trong để tạo sự hòa nhập và chuyển tiếp vào không gian cây xanh mặt nước.

Kiến trúc công trình có hình thức tương đồng, tùy theo quy mô của mỗi cơ quan có thể sử dụng 1 hoặc nhiều khối kiến trúc công trình để đáp ứng nhu cầu sử dụng của mỗi cơ quan. Hình thức kiến trúc công trình đơn giản, sử dụng các tổ hợp từ các khối kỷ hà để tạo nên các không gian đa dạng, hấp dẫn, nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm trang, mạnh mẽ của công trình cơ quan hành chính trung ương.

Phân tách các luồng giao thông phục vụ khách đến làm việc, giao thông cho cán bộ đến làm việc và giao thông nội bộ trong khu trụ sở bằng các phương tiện công cộng để đảm bảo không chồng chéo luồng giao thông và quản lý hoạt động vận hành khu trụ sở được thuận lợi.

Hệ thống các bãi đỗ xe nội được bố trí phân tán, gắn với trụ sở công trình để phục vụ nhu cầu đỗ xe của khách đến và xe công vụ. Sử dụng hệ thống bãi đỗ xe ngầm để bố trí chỗ đỗ xe cho cán bộ làm việc trong khu cơ quan. Khuyến khích các tầng hầm kết nối với nhau để tăng cường khả năng lưu thông, giảm lượng phương tiện vận chuyển trong nội bộ khu trụ sở.

Tăng cường mạng lưới cây xanh sân vườn gắn với hồ trung tâm để tạo nên không gian xanh, cảnh quan sinh thái cho khu trụ sở bộ, ngành trung ương. Xung quanh công viên hồ điều hòa bố trí hệ thống các công trình tiện ích công cộng để phục vụ cán bộ làm việc tại khu trụ sở. Trồng các loại cây dạng đại thụ, cây cao tạo bóng mát quanh năm, hạn chế sử dụng các loại cây phải chi phí cắt tỉa thường xuyên. Hệ thống cây xanh kết hợp với kiến trúc công trình để tạo sự trang nghiêm cho khu trụ sở bộ, ngành trung ương.

Đôi với bia di tích trận địa pháo Đồng Sung hiện nay đang nằm trong hành lang mở tuyến đường gom dọc Đại lộ Thăng Long cần bảo tồn phát triển gắn với cảnh quan sân vườn. Quá trình thực hiện dự án sẽ di dời vị trí vào khuôn viên ô đất dự kiến bố trí Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được thiết kế gắn với cảnh quan sân vườn, có giải pháp quản lý hoạt động linh hoạt, đảm bảo cho người dân thuận lợi tiếp cận tham quan.

Xây dựng hệ thống quản trị, duy trì riêng các công trình cảnh quan, tiện ích công cộng, quản trị an ninh trong khu trụ sở nhằm đảm bảo chất lượng môi trường cảnh quan được duy trì bền vững. Khuyến khích sử dụng xe điện, cầu bộ hành trên cao để phục vụ tuyến đi bộ trong hoạt động nội khu, tạo thuận lợi cho việc di chuyển giữa các cơ quan và di chuyển từ công trình trụ sở đến các công trình công cộng.

Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật được ngầm hóa, bố trí trong tuynel ngầm để thuận lợi cho vận hành, sửa chữa. Các trang thiết bị nổi trên mặt đất như cột đèn, vòi nước, họng cứu hỏa, thùng rác... được thiết kế riêng để tạo đặc trưng và bố trí hòa lẫn với cây xanh, công trình, góp phần tạo mỹ quan cho khu trụ sở.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Đất cơ quan, trụ sở: Bao gồm các ô đất có ký hiệu CQ1 - CQ2, diện tích đất trụ sở làm việc 81.278 m², chiếm 14,8% khu đất quy hoạch; tầng cao xây dựng công trình 17 - 25 tầng; tầng ngầm 2 - 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 137.000 m²; số người làm việc khoảng 4.200 người.

Đất công trình dịch vụ, công cộng: Bao gồm ô đất có ký hiệu CC, diện tích đất 11.387 m², chiếm 2,1% khu đất quy hoạch; tầng cao xây dựng công trình 3 - 5 tầng; mật độ xây dựng tối đa 40%; diện tích sàn xây dựng khoảng 17.000 m².

Đất cây xanh, mặt nước: Bao gồm các ô đất có ký hiệu X1 - X7, diện tích đất 124.386 m², chiếm 22,6% khu đất quy hoạch; tầng cao xây dựng công trình 1 tầng; mật độ xây dựng tối đa 10%. Trong đất cây xanh mặt nước có bố trí các công trình công cộng phục vụ chung cho khu trụ sở và nhân dân tại khu vực.

Đất dự trữ phát triển: Bao gồm các ô đất có ký hiệu DT1 - DT5, diện tích 220.075 m², chiếm 40,0% khu đất quy hoạch, tầng cao xây dựng công trình 20 - 25 tầng; tầng ngầm 2 - 5 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%.

Đất đường giao thông: diện tích đất 112.654 m², chiếm 20,5% khu đất quy hoạch.

d) Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- Quy hoạch giao thông:

Kết nối giao thông nội bộ khu quy hoạch với các tuyến đường khu vực gồm đường gom Đại lộ Thăng Long, đường Cương Kiên và đường Lê Quang Đạo kéo dài đã được quy hoạch và xây dựng xung quanh khu vực lập quy hoạch.

Mạng lưới đường được tổ chức theo mạng lưới giao thông riêng. Gắn với phương án quy hoạch được lựa chọn tại khu Mễ Trì. Điểm đầu nối vào chính thông qua trục Đại lộ Thăng Long, ngoài ra có thể sử dụng thêm các tuyến phía Đông và phía Tây để hỗ trợ đầu nối vào mạng lưới. Lộ giới các tuyến đường trong khu vực quy hoạch có quy mô từ 25 - 31 m.

Khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng đô thị như tuyến đường sắt đô thị kết hợp với mạng lưới xe buýt chạy trên các tuyến đường chính của khu vực tạo lên mạng lưới giao thông công cộng thuận lợi cho việc di chuyển để hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân.

Bố trí các bãi đỗ xe ngầm từ 2 - 5 tầng, các bãi đỗ xe nổi tại các công trình phục vụ nhu cầu đỗ xe của cán bộ làm việc và khách đến liên hệ công việc tại các khu vực cơ quan.

- Quy hoạch san nền:

Cao độ xây dựng cho khu vực là $H_{xd} \geq +6.4$ m phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị H2-2. Cao độ tìm đường tại các ngã giao nhau được xác định trên cơ sở các cao độ đã khống chế, quy hoạch mạng lưới cống thoát nước mưa, đảm bảo độ sâu chôn cống.

Cao độ nền các ô đất được thiết kế đảm bảo thoát nước tự chảy, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và phân lưu thoát nước các ô đất.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

Thiết kế hệ thống thoát nước mưa đồng bộ (cống, giếng thu, giếng thăm cửa xả), được bố trí dọc các lòng đường giao thông, hệ thống cống có nhiệm vụ thu nước mưa từ các mái công trình và phần đất trong khu vực và thoát về hồ điều hòa tại khu vực quy hoạch sau đó dẫn về mương tiêu Mễ Trì B = 12 m nằm phía Đông khu vực, thoát ra sông Nhuệ về phía Nam khu vực.

Bố trí các cửa phai điều tiết giữa các tuyến mương, hồ điều hòa của lưu vực, đảm bảo không vượt quá mực nước khống chế $H = 4,75$ m và điều tiết xả khi vượt quá mực nước tối đa.

- Cấp nước:

Tổng nhu cầu cấp nước khoảng $1.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nguồn nước được cấp từ tuyến ống cấp nước phân phối hiện trạng D300 mm nằm phía Bắc khu vực trụ sở.

Mạng lưới cấp nước dịch vụ trong khu vực trụ sở cơ quan được thiết kế với đường kính ống D100 mm - D150 mm đầu nối với tuyến ống cấp nước phân phối hiện có D300 mm.

Các trụ sở cơ quan được cấp nước trực tiếp từ tuyến ống cấp nước dịch vụ khu vực D100 mm - D150 mm qua các điểm đầu nối cấp nước với kích thước D75mm - D100 mm.

Bố trí họng cứu hỏa trên tuyến ống cấp nước có đường kính \geq D100 mm. Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa là 150 m. Trong các công trình cần có thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy riêng đảm bảo an toàn cấp nước chữa cháy cho các tòa nhà.

- Quy hoạch cấp điện:

Nhu cầu dùng điện khoảng 6.000KW. Nguồn cấp được lấy từ trạm 110/22KV Thanh Xuân. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22KV từ trạm biến áp 110KV Thanh Xuân để cấp điện cho các trạm biến áp hạ thế trong khu vực.

Xây dựng mới các trạm biến áp cho các tòa nhà của các bộ, ngành trong khu vực nghiên cứu thiết kế đảm bảo cấp điện ổn định cho từng bộ, ngành.

Mạng hạ thế 0,4KV và chiếu sáng được thiết kế đi ngầm trong hào cáp bố trí theo các tuyến đường quy hoạch dẫn vào các công trình và cụm công trình.

- Quy hoạch thông tin liên lạc:

Tổng nhu cầu thuê bao của khu quy hoạch khoảng 4.000 lines. Từ tổng đài vệ tinh xây dựng các tuyến cáp trung kế đến các tủ cáp thuê bao. Các tuyến cáp trung kế được bố trí trong hào kỹ thuật.

Mỗi tòa nhà của bộ, ngành sẽ được bố trí một 1 tủ. Các tủ cáp điện thoại có thể kết hợp tại vị trí bố trí với các trạm biến áp, tủ cáp điện hạ thế.

Từ các tủ cáp xây dựng các tuyến cáp quang thuê bao đến từng đối tượng tiêu thụ. Các tuyến cáp quang thuê bao được bố trí trong hào cáp kỹ thuật cùng với cáp điện hạ thế và cáp chiếu sáng.

- Thu gom và xử lý nước thải:

Lượng nước thải dự kiến khoảng 1.000 m³/ngày đêm. Nước thải được thu gom theo hệ thống thoát nước trong công trình về xử lý sơ bộ tại bể tự hoại rồi dẫn theo hệ thống thoát nước thải riêng về trạm xử lý nước thải tập trung, được định hướng trong quy hoạch phân khu H2-2 là trạm xử lý nước thải Phú Đô.

Trong giai đoạn khi trạm xử lý nước thải Phú Đô chưa xây dựng, cần có công trình xử lý nước thải tại chỗ cho khu trụ sở bộ, ngành tại khu Mễ Trì. Dự kiến bố trí 01 trạm xử lý nước thải đặt trong khu đất bố trí bãi đỗ xe, công suất trạm xử lý nước thải khoảng 1.000 m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn B theo QCVN 14:2008-BTNMT. Bể xử lý nước thải cục bộ xây dựng kiểu hợp khối, xử lý sinh học trong điều kiện nhân tạo, có thể xây ngầm để tiết kiệm diện tích và hạn chế ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn:

Lượng chất thải rắn dự kiến 4 tấn/ngày đêm. Chất thải rắn cần phân loại tại nguồn thành tối thiểu 2 loại: chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn hữu cơ. Chất thải rắn hữu cơ thu gom hàng ngày. Chất thải rắn vô cơ định kỳ thu gom.

Các công trình bố trí khu vực chứa chất thải rắn bố trí trong tầng hầm. Xây dựng hệ thống thu gom chất thải rắn từ trên cao xuống bể chất thải rắn cho từng đơn nguyên. Chất thải rắn được phân loại tại nguồn sau đó hợp đồng với đơn vị có trách nhiệm chuyên về cơ sở xử lý tập trung của thành phố.

Trên các trục đường giao thông, không gian chung, bố trí các thùng rác công cộng để thuận tiện cho khách vãng lai.

- Quản lý nghĩa trang

Hiện trạng khu vực nghiên cứu có một số ngôi mộ rải rác. Quá trình thực hiện dự án cần có kế hoạch giải tỏa, di chuyển về nghĩa trang tập trung của thành phố.

Phía Tây Bắc khu vực quy hoạch có nghĩa trang xã Mỹ Trì cần đóng cửa, chảm dứt chôn cất mới tại nghĩa trang này. Khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, cải tạo cảnh quan, khi có nhu cầu sử dụng đất sẽ tiến hành giải tỏa, di chuyển về nghĩa trang tập trung của thành phố theo quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phân kỳ thực hiện quy hoạch:

a) Tại khu Tây Hồ Tây:

- Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025): Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 1. Cụ thể thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng và chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan có nhu cầu cấp thiết cần di dời giai đoạn 1 (làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, thực hiện đầu tư xây dựng giai đoạn 2025 - 2030).

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Thực hiện đầu tư giai đoạn 1 và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2. Cụ thể:

+ Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng và đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan có nhu cầu cấp thiết cần di dời giai đoạn 1 (hoàn thành trụ sở mới, di dời và bàn giao trụ sở cũ vào năm 2030);

+ Thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan còn lại và lập, phê duyệt phương án đầu tư các công trình công cộng: trung tâm dịch vụ thương mại, trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện, khách sạn... (giai đoạn 2).

- Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2035: Thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở các bộ, cơ quan còn lại và các công trình công cộng (giai đoạn 2).

b) Tại khu Mỹ Trì:

- Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025: Chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án trụ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hoàn thành đưa công trình trụ sở Bảo hiểm xã hội Việt Nam vào sử dụng.

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Thực hiện đầu tư xây dựng dự án trụ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng hạ tầng, các cơ quan khác có nhu cầu di dời.

- Giai đoạn 2030 trở về sau: Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng, các cơ quan có nhu cầu di dời.

2. Nguồn lực thực hiện quy hoạch:

Căn cứ tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác và kế hoạch thực hiện quy hoạch tại khoản 1 Điều này, ưu tiên sử dụng các nguồn lực sau để đầu tư xây dựng, thực hiện quy hoạch theo từng giai đoạn tương ứng:

- Nguồn vốn đầu tư công: Thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan.

- Nguồn vốn xã hội hóa hoặc nguồn vốn hợp pháp khác: Huy động các nguồn vốn xã hội hoặc huy động nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư các hạng mục công trình công cộng, dịch vụ sử dụng chung (trung tâm dịch vụ thương mại; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; khách sạn...).

3. Quản lý, khai thác cơ sở cũ:

Thực hiện theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong nội thành Hà Nội và quy hoạch, quy định có liên quan.

Đối với hệ thống các cơ sở nhà đất hiện có sau khi di dời yêu cầu phải có biện pháp quản lý tập trung. Trước mắt thực hiện đánh giá các giá trị của cơ sở nhà đất trong bối cảnh khu vực đô thị của khu đất đó, đối với các công trình có giá trị di sản phải có biện pháp bảo tồn, bảo vệ.

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xác định phương án khai thác cụ thể cho từng cơ sở nhà đất để phục vụ hoạt động của các cơ quan trung ương, phục vụ hoạt động của thành phố Hà Nội. Trong trường hợp không có nhu cầu sử dụng làm cơ quan hành chính, thực hiện đấu giá công khai để thu lại nguồn lực cho Nhà nước.

Đối với cơ sở không có nhu cầu sử dụng làm cơ quan hành chính, việc chuyển đổi phải đảm bảo nguyên tắc đã được định hướng trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội là ưu tiên tái cấu trúc đô thị, sử dụng cho mục đích công cộng, vườn hoa, bãi đỗ xe, hạn chế việc chất tải thêm vào hạ tầng tại khu vực.

Việc định giá, đấu giá cơ sở nhà đất hiện có sau khi di dời yêu cầu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phân công thực hiện:

a) Giao Bộ Xây dựng:

- Tổ chức lập và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và kiến trúc; tổ chức quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc được duyệt.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề xuất phương án đầu tư, nguồn vốn đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, cảnh quan và các công trình công cộng (trung tâm dịch vụ thương mại; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; khách sạn...), trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan phải di dời trụ sở đến khu trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan tại khu Tây Hồ Tây và Mễ Trì và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội lập Phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các bộ, cơ quan phải di dời, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

Nguồn thu được từ việc xử lý nhà, đất tại vị trí cũ của các bộ, cơ quan (bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nếu có) theo Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất và quy hoạch được phê duyệt) ưu tiên bố trí để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các bộ, cơ quan tại vị trí mới theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan, phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

c) Giao các bộ, cơ quan phải di dời:

- Xây dựng chi tiết lộ trình di dời cơ sở cũ, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở mới theo kế hoạch thực hiện quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý; lấy ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; gửi Bộ Tài chính tổng hợp, lập Phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các bộ ngành phải di dời để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xác định số người làm việc và cơ cấu tổ chức của các cơ quan tại các trụ sở làm việc làm cơ sở dự báo nhu cầu sử dụng đất, diện tích sàn xây dựng và cơ sở hạ tầng phụ trợ cho các dự án xây dựng trụ sở bộ khi triển khai lập dự án đầu tư xây dựng cụ thể; lấy ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính; gửi Bộ Xây dựng để quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc được duyệt.

- Chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, đầu tư xây dựng và tiếp quản khai thác sử dụng công trình trụ sở sau khi hoàn thành.

d) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan phải di dời:

- Cân đối, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trình cấp có thẩm quyền quyết định để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư giai đoạn 1.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng, cây xanh, cảnh quan Khu trụ sở làm việc của các bộ ngành tại Tây Hồ Tây, các dự án đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan có nhu cầu cấp thiết cần di dời giai đoạn 1 và vốn chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở các bộ ngành còn lại.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2031 - 2035 để thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở các bộ, ngành còn lại theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

đ) Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

- Thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật kết nối với hạ tầng Khu trụ sở làm việc của các bộ ngành tại Tây Hồ Tây và Mễ Trì.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng đề xuất phương án đầu tư, nguồn vốn đầu tư hệ thống hạ tầng, cây xanh, cảnh quan và các công trình công cộng (trung tâm dịch vụ thương mại; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; khách sạn...) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ ngành phải di dời lập Phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các bộ ngành phải di dời.

- Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các dự án khu đô thị kế cận, để tạo sự kết nối về không gian với khu vực dự án trụ sở và phù hợp với khả năng chịu tải của hạ tầng khu vực, không gây ách tắc tại vị trí các dự án trụ sở mới xây dựng. Đặc biệt là các công trình cao tầng nằm gần với các trụ sở bộ ngành trung ương. Điều chỉnh một số dự án kế cận để cung cấp thêm cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ hoạt động của các trụ sở bộ ngành trung ương.

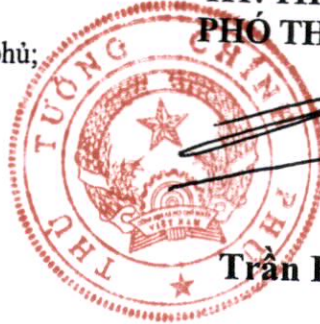
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: KTTH, NN, NC, QHĐP, KGVX;
- Lưu: VT, CN (3b).HVQP₁₆

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà